

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2023/HC-PT

Ngày 21/9/2023

V/v: “*Khởi kiện quyết định hành chính*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	ông Phạm Ngọc Thái
<i>Các Thẩm phán:</i>	ông Nguyễn Văn Tiến bà Võ Thị Ngọc Dung

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đinh Thị Thanh Yên, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông Quách Hòa Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 179/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc: “*Khởi kiện quyết định hành chính*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2023/HC-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3209/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Hồ Á, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: C đường P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Đ, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P. Văn bản ủy quyền ngày 27/3/2023. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị H; địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bà Hồ Thị H đã ủy quyền cho ông Hồ Á tham gia tố tụng. Ông Á có mặt.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

4. *Người kháng cáo:* người khởi kiện ông Hồ Á

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ông Hồ Á trình bày:*

Hộ gia đình ông Hồ Á đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 234739 ngày 27/6/2007 đối với thửa đất số 24 tờ bản đồ số 9 có tổng diện tích là 3.803m<sup>2</sup>, trong đó có 500m<sup>2</sup> đất ở và 3.303m<sup>2</sup> đất trồng cây toa lạc tại Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc đoạn C - L đi qua địa bàn xã P, huyện P, hộ gia đình ông Hồ Á bị thu hồi một phần thửa đất có tổng diện tích 2.715,9m<sup>2</sup>, trong đó đất ở là 500m<sup>2</sup> và đất trồng cây là 2.215,9m<sup>2</sup>. Trên diện tích đất bị thu hồi thực hiện dự án, trước đây gia đình ông Hồ Á có xây dựng nhà ở, trồng cây ăn quả, nuôi cá và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Sau khi bị thu hồi đất, gia đình ông đã được bố trí tái định cư; trên phần diện tích đất còn lại không bị thu hồi gia đình ông Hồ Á còn một phần trại chăn nuôi và một phần hồ cá. Vợ chồng ông Hồ Á đã cải tạo lấp một phần hồ và trồng keo, phần còn lại là nơi ở và sinh hoạt phục vụ cho việc canh tác.

Trong quá trình phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện việc thu hồi đất thực hiện dự án, gia đình ông Hồ Á hoàn toàn nhất trí và chấp hành. Tuy nhiên, khi triển khai việc thẩm định, hỗ trợ bồi thường các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã không thực hiện đúng theo quy định tại điểm 6 khoản 1 Điều 23 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc hỗ trợ hộ gia đình ông Hồ Á là người trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không có đất để bồi thường thì được hỗ trợ, đào tạo chuyển đổi ngành và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền là 1,5 lần giá trị đất trồng cây lâu năm, đối với diện tích đất thu hồi là đất trồng cây lâu năm. Đồng thời, ông Hồ Á không đồng ý với phần bồi thường thiệt hại đối với phần tường và mái che bên nhà, là nơi đỗ xe máy, máy cày và xe công nông nhưng không được áp giá bồi thường là gara để xe. Vì vậy, ngày 19/01/2022, ông Hồ Á đã gửi Đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện P. Ngày 18/7/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P đã ban hành Quyết định số 4513/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Á. Do không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại, ông Hồ Á khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Á và buộc Ủy ban nhân dân huyện P thực hiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất; Bồi thường đối với mái che bên nhà của gia đình ông Hồ Á theo giá áp giá bồi thường đối với gara để xe.

*Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn C - L qua địa bàn huyện P có tổng diện tích thu hồi khoảng 149,59ha với 811 đối tượng bị ảnh hưởng. Hộ ông

Hồ Á bị ảnh hưởng đất với diện tích 2.715,9m<sup>2</sup> (đất ở: 500m<sup>2</sup> và đất vườn, ao: 2.215,9m<sup>2</sup>); bị ảnh hưởng nhà cấp IV có tổng diện tích được bồi thường: 2.715,9m<sup>2</sup>; tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất đai và tài sản: 2.188.434.000 đồng (đã nhận tiền). Về bố trí tái định cư: Được bố trí 01 lô hộ chính với diện tích 500m<sup>2</sup> và 02 lô phụ với diện tích 400m<sup>2</sup> tại khu tái định cư xã P (đã nhận đất tái định cư). Qua quá trình triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân huyện P đã thực hiện việc áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi dự án nói chung và hộ gia đình ông Hồ Á nói riêng đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch đúng theo khung chính sách đã được quy định tại Quyết định số 80/2019/QĐ-UBND ngày 21/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh T và hỗ trợ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở đúng quy định tại khoản 3 Điều 27 ban hành kèm theo Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Sau khi nhận tiền bồi thường hỗ trợ và các suất tái định cư, ông Hồ Á phát sinh đơn khiếu nại liên quan đến việc áp giá khung chính sách đối với nhà của ông là không đúng quy định. UBND huyện P nhận thấy, việc ông Hồ Á khiếu nại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường của UBND huyện là quyền lợi chính đáng của người dân, vì vậy sau khi nhận đơn UBND huyện đã giao nhiệm vụ xác minh nội dung đơn cho Thanh tra huyện, đồng thời tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Á đảm bảo theo Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn. Đối với giá bồi thường phần mái che, UBND huyện P đã bồi thường theo đúng quy định tại Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh T ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P không giải quyết khiếu nại về áp giá G để xe, nhưng tại Công văn số 100/TTPTQĐ-GPMB ngày 29/4/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P đã trả lời kiến nghị của ông Hồ Á nên Ủy Ban nhân dân huyện P thống nhất theo nội dung trả lời này. Do đó, người bị kiện không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Á, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Hồ Thị H trình bày:* Bà đồng ý với nội dung khởi kiện cũng như lời khai của ông Hồ Á. Do sức khỏe không đảm bảo nên bà đã ủy quyền cho ông Hồ Á tham gia tố tụng.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2023/HC-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:**

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3; khoản 4 Điều 32; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính;

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều 103 Luật đất đai; Mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Điều 23 của

Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô tả làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Á về việc hủy Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Á.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 31/5/2023 ông Hồ Á có đơn kháng cáo với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị tòa phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: ông Hồ Á vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng nêu quan điểm giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính, bác yêu cầu kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:*

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[1.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Á thì thấy;

Hộ gia đình ông Hồ Á đã được Ủy ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 234739 ngày 27/6/2007 đối với thửa đất số 24 tờ bản đồ số 9 có tổng diện tích là 3.803m<sup>2</sup>, trong đó có 500m<sup>2</sup> đất ở và 3.303m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tọa lạc tại Thôn B, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc đoạn C - L đi qua địa bàn xã P, huyện P, hộ gia đình ông Hồ Á bị thu hồi một phần thửa đất có tổng diện tích 2.715,9m<sup>2</sup>, trong đó đất ở là 500m<sup>2</sup> và đất nông nghiệp là 2.215,9m<sup>2</sup>. Trên thửa đất của hộ gia đình ông Hồ Á trước khi bị thu hồi, ngoài nhà ở của gia đình, ông Á có xây dựng chuồng trại, vườn cây và hồ nuôi cá. Như vậy, việc UBND huyện P xác định diện tích đất nông nghiệp mà gia đình ông Hồ Á bị thu hồi thuộc trường hợp đất vườn ao trong cùng một thửa đất có nhà ở theo quy định

tại khoản 1 Điều 103 Luật Đất đai: “Đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất đang có nhà ở” và khoản 6 Điều 103 Luật Đất đai: “Phần diện tích đất vườn, ao còn lại sau khi đã xác định diện tích đất ở theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 của Điều này thì được xác định sử dụng vào mục đích hiện trạng đang sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật đất đai 2013”; để từ đó UBND huyện xác định thửa đất bị thu hồi của ông Hồ Á không thuộc trường hợp được Nhà nước giao đất quy định tại Mục 1 khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ nên cũng không thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Điều 23 của Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh T ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế là có căn cứ, đúng pháp luật.

[1.2] Đối với việc ông Hồ Á không đồng ý với phần bồi thường thiệt hại đối với phần tường và mái che bên nhà, là nơi đỗ xe máy, máy cày và xe công nông nhưng không được áp giá bồi thường là gara để xe: tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện là ông Hồ Đ - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P xuất trình 02 bức ảnh liên quan đến G; ông Á cùng quan sát ảnh chụp và xác nhận Gara này là của gia đình ông làm tạm nên chỉ gồm có 01 bức tường gạch và mái che lợp tôn bên nhà cạnh đầu hồi nhà ở của ông Á dùng làm nơi để xe máy, máy cày và xe công nông. Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện xác định phần mái che này đã được hội đồng kiểm kê nhưng không đủ điều kiện xác định theo quy định là G để xe. Hội đồng xét xử xét thấy, tuy Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch UBND huyện P không giải quyết khiếu nại về áp giá G để xe, nhưng tại Công văn số 100/TTPTQĐ-GPMB ngày 29/4/2021 Trung tâm phát triển quỹ đất huyện P đã trả lời kiến nghị của ông Hồ Á. Thông báo số 19/TB-UBND ngày 11/02/2022 của UBND huyện P, Biên bản làm việc ngày 27/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã áp giá và bồi thường đúng quy định của pháp luật. Do đó, có căn cứ xác định yêu cầu này của ông Hồ Á đã được UBND huyện P xem xét giải quyết. Quá trình xem xét giải quyết, Hội đồng kiểm kê đã xác định đúng chủng loại, khối lượng công trình, chất lượng còn lại để từ đó đưa ra mức giá đền bù theo Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh T là đúng quy định nên việc ông Hồ Á yêu cầu phải đền bù đối với phần tường và mái che theo giá của G để xe là không có căn cứ.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu của ông Hồ Á h Quyết định số 4513/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P là đúng.

[2] Từ những nhận định trên, xét thấy, Bản án sơ thẩm đã bác các yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Á là đúng pháp luật. Tại phiên phúc thẩm, ông Hồ Á kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ mới nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Do người kháng cáo bị bác kháng cáo nên ông Hồ Á phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nhưng ông Hồ Á là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn án phí.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

**1.** Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Á, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2023/HC-ST ngày 23/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

**2.** Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12 khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Án .

**3.** Bản án phúc thẩm có lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Ngọc Thái**